

CÔNG TY TNHH BÁCH NIÊN XUÂN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH BÁCH NIÊN XUÂN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BACH NIEN XUAN COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108050750

3. Ngày thành lập: 07/11/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 8a ngõ 236 đường Tân Mai, Phường Tân Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao;	4649
2.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
3.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
4.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị y tế;	4659
6.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661

7.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ bán buôn vàng)	4662
8.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, vécni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn đồ ngũ kim;	4663
9.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; Bán buôn cao su; Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại;	4669
10.	Bán buôn tổng hợp (trừ các mặt hàng nhà nước cấm)	4690
11.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
12.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
13.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
14.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
15.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
16.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
17.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
18.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
19.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
20.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
21.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
22.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

23.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
24.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
25.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
26.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
27.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
28.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
29.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ vàng, bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức trong các cửa hàng chuyên doanh; (trừ bán lẻ vàng) Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ dầu hỏa, ga, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ xe đạp và phụ tùng trong các cửa hàng chuyên doanh;	4773
30.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ hoạt động đấu giá)	4774
31.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
32.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
33.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động hoặc tại chợ Bán lẻ hàng gốm sứ, thủy tinh lưu động hoặc tại chợ Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh lưu động hoặc tại chợ	4789
34.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động đấu giá)	4791
35.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh.	4932
36.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933

37.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
38.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
39.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
40.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ.	5221
41.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
42.	Cơ sở lưu trú khác	5590
43.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
44.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
45.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
46.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
47.	Xuất bản phần mềm Chi tiết: Sản xuất phần mềm	5820
48.	Hoạt động hậu kỳ	5912
49.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư	6619
50.	Quảng cáo	7310
51.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
52.	Đại lý du lịch	7911
53.	Điều hành tua du lịch	7912
54.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
55.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
56.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
57.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
58.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
59.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
60.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
61.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
62.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng	1079
63.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
64.	Xây dựng nhà các loại	4100
65.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
66.	Xây dựng công trình công ích	4220

67.	Phá dỡ	4311
68.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
69.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
70.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
71.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
72.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đầu giá)	4513
73.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
74.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đầu giá)	4530
75.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ hoạt động đầu giá)	4543
76.	Vận tải bằng xe buýt	4920
77.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
78.	Dịch vụ đóng gói	8292
79.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
80.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
81.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
82.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm(gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Các khoá dạy về phê bình đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Dạy máy tính.	8559
83.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
84.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
85.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
86.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
87.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
88.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
89.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
90.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
91.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610

92.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
93.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
94.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
95.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
96.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
97.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
98.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4511
99.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
100.	Bán mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá)	4541
101.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
102.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý.	4610
103.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
104.	Bán buôn gạo	4631
105.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Kinh doanh thực phẩm chức năng	4632(Chính)
106.	Bán buôn đồ uống	4633
107.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
108.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGÔ THỊ HỒNG THƠ	Số 33 ngách 418/1, đường La Thành, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	500.000.000	50,000	013466738	
2	ĐÀO HOÀNG CƯỜNG	Số nhà 155, Phố Mới, Thị trấn Bần Yên Nhân, Huyện Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	500.000.000	50,000	033091001862	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐÀO HOÀNG CƯỜNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 27/01/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 033091001862

Ngày cấp: 23/12/2016

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 155, Phố Mới, Thị trấn Bần Yên Nhân, Huyện Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 155, Phố Mới, Thị trấn Bần Yên Nhân, Huyện Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội